

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG CẨM PHẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /YCBG-XMCP

Cẩm Phả, ngày 3 tháng 7 năm 2023

V/v: Báo giá sửa chữa thường xuyên năm 2024

Kính gửi:

Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả đề nghị Quý Công ty báo giá với nội dung cụ thể như sau:

I. Phạm vi công việc và các nội dung yêu cầu:

1. Cụ thể phạm vi công việc như sau:

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Vận chuyển hoặc bốc xếp thiết bị	Vận chuyển hoặc bốc xếp từ kho đến vị trí thi công và ngược lại, nội dung vận chuyển gồm: thiết bị; dụng cụ thi công...	Công	250
2	Gia công thiết bị	Gia công thiết bị hoặc các chi tiết thiết bị < 500 kg. (Vật tư chính A cấp)	Công	350
3	Tháo thiết bị	Tháo dỡ thiết bị < 500 kg.	Công	500
4	Cắt, thổi, tẩy thiết bị	Cắt, thổi, tẩy thiết bị < 500 kg;	Công	500
5	Hàn vá hoặc sửa chữa thiết bị	Hàn vá hoặc sửa chữa thiết bị < 500 kg.	Công	500
6	Lắp đặt thiết bị	Lắp đặt thiết bị < 500 kg.	Công	600
7	Gia công, tháo, lắp, sửa chữa thiết bị	Thực hiện các công việc gia công, tháo, lắp, sửa chữa cùng các Phòng: Phòng Cơ khí; Phòng Kỹ thuật sản xuất; các Phân xưởng sản xuất	Công	300
8	Vật tư phụ	Thép hình	Kg	3.000
9	Vật tư phụ	Thép tấm	Kg	3.000
10	Vật tư phụ	Bát đánh gi	Cái	1.000
11	Vật tư phụ	Bạt đồ chịu nhiệt	m2	50
12	Vật tư phụ	Bếp cắt hơi	Cái	350
13	Vật tư phụ	Bếp cắt Plasma	Cái	100
14	Vật tư phụ	Bông bảo ôn chịu nhiệt d=30mm	m2	50
15	Vật tư phụ	Bu lông M8-10 (20-60mm) (Mạ kẽm 8,8)	Bộ	100
16	Vật tư phụ	Bu lông M12-16 (45-120mm) (Mạ kẽm 8,8)	Bộ	100
17	Vật tư phụ	Bu lông nở sắt 10-16x120	Bộ	100
18	Vật tư phụ	Căn đồng 0,1-3 mm	m2	20
19	Vật tư phụ	Chổi quét sơn	Cái	150
20	Vật tư phụ	Đá cắt F150	Viên	500
21	Vật tư phụ	Đá mài F150	Viên	500
22	Vật tư phụ	Đá khô C02	Kg	300
23	Vật tư phụ	Dầu diezen	Lít	1.000

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng
24	Vật tư phụ	Dầu RP7	Lọ	200
25	Vật tư phụ	Dây thép 2 ly	Kg	200
26	Vật tư phụ	Ôxy (50 lít/chai)	Chai	700
27	Vật tư phụ	Gas	Kg	1.000
28	Vật tư phụ	Giấy ráp thô	Tờ	100
29	Vật tư phụ	Giẻ lau	Kg	300
30	Vật tư phụ	Gioăng amiang	M2	10
31	Vật tư phụ	Gioăng cao su chịu nhiệt D8-20	m	100
32	Vật tư phụ	Keo đồ chịu nhiệt	Tuýp	100
33	Vật tư phụ	Mỡ chì	Kg	100
34	Vật tư phụ	Mũi doa hợp kim	Cái	10
35	Vật tư phụ	Phốt chắn dầu (80x120x10)	Cái	2
36	Vật tư phụ	Que hàn cắt C5	Kg	400
37	Vật tư phụ	Que hàn CR70	Kg	50
38	Vật tư phụ	Que hàn E7018	Kg	1.000
39	Vật tư phụ	Que hàn LB52	Kg	150
40	Vật tư phụ	Que hàn SUS308	Kg	100
41	Vật tư phụ	Que thổi các bon F10	Kg	50
42	Vật tư phụ	Silicon	Lọ	200
43	Vật tư phụ	Sợi amiăng D10	Cuộn	50
44	Vật tư phụ	Sơn	Lít	100
45	Vật tư phụ	Thuốc thử PT	Bộ	50
46	Vật tư phụ	Tôn múi 0,45 mm	m2	50
47	Vật tư phụ	Tôn ốp nóc	m2	50
48	Vật tư phụ	Vít bắn tôn M5 (200c/túi)	Túi	100
49	Vật tư phụ	Dây hàn mig	Kg	100
50	Vật tư phụ	Khí CO2 (50 lít/bình)	Bình	20
51	Vật tư phụ	Mũi khoan bê tông F 16- 20	Chiếc	10
52	Vật tư phụ	Mũi khoan thép F.16- 20	Chiếc	10
53	Vật tư phụ	Que hàn Tig	Kg	10
54	Vật tư phụ	Khí Argon (50 lít/bình)	Bình	5
55	Vật tư phụ	Thép ống mạ kẽm	Kg	200
56	Vật tư phụ	Thép hộp mạ kẽm	Kg	200
57	Vật tư phụ	Van đồng DN21-34	Cái	10
58	Vật tư phụ	Van đồng DN42-65	Cái	2
59	Vật tư biện pháp	Dây điện 2x2.5 (KH5%)	m	5.000
60	Vật tư biện pháp	Dây thùng D20 (KH50%)	m	2.000
61	Vật tư biện pháp	Cáp điện 3 pha (KH 5%)	m	1.000

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng
62	Vật tư biện pháp	Bóng điện 200W (KH 50%)	Cái	150
63	Vật tư biện pháp	Cáp thép f12 (Khấu hao 5%)	Sợi	50
64	Vật tư biện pháp	Cáp thép f16 L= 3m (KH5%)	Sợi	50
65	Vật tư biện pháp	Sạp giáo mạ kẽm (Khấu hao 3%)	Cái	400
66	Vật tư biện pháp	Khóa giáo (KH 3%)	Cái	800
67	Vật tư biện pháp	Gỗ kê (Gỗ thông) (KH 5%)	m3	50
68	Vật tư biện pháp	Giáo ống F48 (KH 3%)	Tấn	20
69	Máy thi công	Mô cắt hơi 2000l/h	Ca	180
70	Máy thi công	Kích thủy lực 100T	Ca	50
71	Máy thi công	Kích thủy lực 200T	Ca	50
72	Máy thi công	Kích thủy lực 50T	Ca	100
73	Máy thi công	Máy bắn vít	Ca	100
74	Máy thi công	Máy cắt Plasma 13kW	Ca	100
75	Máy thi công	Máy đục bê tông 1,5kW	Ca	250
76	Máy thi công	Máy hàn điện 1 chiều 50kW	Ca	160
77	Máy thi công	Máy mài 2,7 Kw	Ca	220
78	Máy thi công	Máy xiết bulông 1,05kW	Ca	200
79	Máy thi công	Pa lăng 3T	Ca	220
80	Máy thi công	Pa lăng 5T	Ca	220
81	Máy thi công	Tàu vận chuyển 75CV	Ca	15
82	Máy thi công	Tời điện 3T	Ca	30
83	Máy thi công	Cần cẩu 30T	Ca	15
84	Máy thi công	Cần cẩu bánh hơi 50T	Ca	10
85	Máy thi công	Xe cẩu tự hành 10T	Ca	20
86	Máy thi công	Xe nâng 3T	Ca	50
87	Máy thi công	Xe ô tô tải 2,5T	Ca	80
88	Máy thi công	Cần cẩu bánh hơi 63T	Ca	4
89	Máy thi công	Kích thông tâm RRH - 100T	Ca	30
90	Máy thi công	Kích thủy lực 500T	Ca	5
91	Máy thi công	Máy hàn 23kw	Ca	80
92	Máy thi công	Máy khoan bê tông	Ca	10
93	Máy thi công	Máy lốc tôn 5kw	Ca	20
94	Máy thi công	Tời điện 5T	Ca	30
95	Máy thi công	Xe cẩu tự hành 6T	Ca	10

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng
96	Vận chuyển thiết bị	Vận chuyển từ kho đến vị trí thi công và bốc xếp lên cao (nội dung gồm: thiết bị; dụng cụ thi công...)	Tấn	50
97	Bốc xếp thiết bị	Bốc xếp từ vị trí thi công xuống và vận chuyển về kho(nội dung gồm: thiết bị; dụng cụ thi công...)	Tấn	50
98	Lắp dựng và tháo dỡ giàn giáo	Lắp dựng và tháo dỡ giàn giáo phục vụ thi công	100m ²	70
99	Sơn thiết bị	Sơn các loại: kết cấu thép; sơn cầu thang, lan can sàn thao tác.....	m ²	120
100	Tháo thiết bị	Tháo dỡ thiết bị loại lắp bằng phương pháp hàn, tháo bằng thủ công, kết hợp máy, chiều cao tháo dỡ >2m, Khối lượng thiết bị >500 kg.	Tấn	220
101	Tháo thiết bị	Tháo dỡ thiết bị loại lắp bằng bulong, tháo bằng thủ công, kết hợp máy, chiều cao tháo dỡ >2m, Khối lượng thiết bị >500 kg; Tháo xi lanh thủy lực (Xi lanh thủy lực do Bên A cấp, dùng làm biện pháp đẩy Ruller)	Tấn	280
102	Tháo thiết bị	Tháo dỡ lớp bảo ôn thiết bị, đường ống	m ²	20
103	Tháo thiết bị	Tháo dỡ mái tôn.	100m ²	20
104	Gia công thiết bị	Gia công thiết bị (vật tư chính A cấp): "dạng khung đỡ; giá đỡ; bệ đỡ; máng rót; máng chứa; vỏ bao che thiết bị; khung dàn thép; hình tròn; tấm phẳng hình vuông; tấm phẳng hình chữ nhật; mặt bích đặc; mặt bích rỗng; hình phễu; hình côn, cắt, ống; các chi tiết tương tự khác..."	Tấn	50
105	Bảo ôn thiết bị	Bảo ôn cách nhiệt bằng bê tông, đổ tại chỗ (Vật tư chính A cấp)	m ³	50
106	Bảo ôn thiết bị	Bọc, lắp đặt bông bảo ôn cách nhiệt (Vật tư chính A cấp)	m ²	50
107	Lắp xi lanh thủy lực	Lắp xi lanh thủy lực (Xi lanh thủy lực do Bên A cấp, dùng làm biện pháp đẩy Ruller)	Lần	10
108	Lắp thiết bị	Lắp đặt thiết bị máy nghiền (máy nghiền liệu; máy nghiền than; máy nghiền xi) bao gồm: vam tháo rullo máy nghiền; 03 vỏ con lăn; mặt bích bịt chặn vỏ con lăn; cửa máy nghiền; tấm lót bàn nghiền; rô to cánh dẫn hướng; bộ truyền động; cửa máy phân ly.....	Tấn	50
109	Lắp thiết bị	Lắp đặt thiết bị cấp nguyên liệu (trừ cấp Clinker): xích cào; thiết bị rút đồng; gầu cấp liệu; cửa dô; ray; lưỡi cào; lưỡi gạt...	Tấn	20
110	Lắp thiết bị	Lắp đặt thiết bị máy búa bao gồm: Thiết bị của hệ thống búa đập Clinker (gối đỡ trục búa đập, các quả búa đập, các tấm vách trần búa đập, động cơ, tấm ghi, khớp nối thủy lực, bao che, rulo, bao che, rôto, bánh đà, guốc kẹp); thanh đập...	Tấn	20
111	Thay thiết bị	Thay mới; đào mặt làm việc của: "thanh đập đá vôi, guốc kẹp..."	Tấn	40

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng
112	Lắp thiết bị	Lắp đặt: cửa Cylone; vỏ bao trần Kilhood; dầm động; hộp ghi; tấm ghi; khung dầm kết cấu mái che; vỏ Calciner; cửa ống lồng; tấm đáy dạng hình vuông, hình chữ nhật.	Tấn	40
113	Lắp thiết bị	Lắp đặt: các van lật (C11, C12, C21, C22...); hộp bảo vệ cánh van; hộp van ống gió 3; cánh van ống gió 3; cửa van phẳng; cánh van.	Tấn	33
114	Lắp thiết bị	Lắp đặt thiết bị lò nung: vòng bi; cụm thiết bị đẩy vành băng đa; bộ cố định; tấm căn guốc; tấm căn chặn guốc; tấm làm kín đầu lò; cầu vào lò nung; cửa lò nung...	Tấn	25
115	Lắp thiết bị	Lắp ống nước cấp nước vào tháp sấy hoặc tháp làm lạnh	Tấn	5
116	Lắp thiết bị	Lắp tấm phân gió mới, thiết bị lọc bụi tĩnh điện.	Tấn	10
117	Lắp thiết bị	Lắp lọc bụi túi hoặc lọc bụi kiểu tay áo	Tấn	25
118	Lắp thiết bị	Lắp đặt băng tải vận chuyển (Con lăn, giá đỡ con lăn, bao che...)	Tấn	60
119	Lắp thiết bị	Lắp toàn thiết bị của máy quạt: bộ hệ thống làm kín; vỏ quạt; damper...	Tấn	15
120	Lắp thiết bị	Lắp đặt thiết bị khung giá đỡ, bộ đỡ	Tấn	30
121	Lắp thiết bị	Lắp đặt gầu nâng gồm: băng gầu; tấm lót gầu; cửa gầu nâng; áo ma sát; tang chủ động; bộ động ...	Tấn	30
122	Lắp thiết bị	Lắp đặt: airslide; máng chute; outchute; inlet chute; hopper; thiết bị dạng máng rót, máng chứa...	Tấn	20
123	Lắp thiết bị	Lắp đặt các loại máy bơm	Tấn	10
124	Lắp thiết bị	Lắp đặt thiết bị dạng Xyclon	Tấn	10
125	Lắp thiết bị	Lắp đặt: vòi đốt; vòi đốt Calciner; ống bơm gió; ống bơm than; thiết bị dạng ống; dạng ống nổi, khớp nối; hộp giảm tốc; khớp nối mới; mô tơ; tôn trần lọc bụi; tấm tôn...	Tấn	85

- Tiến độ cung cấp: 365 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng
- Thời gian bảo hành: 06 tháng.

2. Điều kiện thanh toán:

- Thanh toán bằng chuyển khoản qua Ngân hàng trong vòng 60 ngày kể từ ngày hoàn thiện thủ tục thanh toán.

II. Nội dung đề nghị Nhà thầu Báo giá.

Trên tinh thần hợp tác, Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả đề nghị Quý Công ty báo giá theo các nội dung như sau:

1 Biểu mẫu đề nghị báo giá:

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ/yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tiến độ cung cấp	Thời gian bảo hành (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)*(6)	(7)	(8)

1								
2								
	Tổng cộng							
	Thuế GTGT							
	Tổng cộng giá trị sau thuế							

- 2 Điều kiện thanh toán:.....
- 3 Các yêu cầu/đề xuất khác nếu có:.....
- 4 Thời gian có hiệu lực của báo giá:

Báo giá được gửi Bản gốc hoặc bản Scan cho Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả trước 14 h, ngày 10 / 7 /2023 theo địa chỉ dưới đây:

- Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả.
- Địa chỉ: Km6, QL 18A, Phường Cẩm Thạch, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- ĐT: 0333. 721.996 -868 Fax: 0333.714.605.

Mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, CK, Hùng 05.

